

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/DS-ST
Ngày 18-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 842/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ (nhận văn bản): Số D C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh X – Phó phòng giao dịch Thủ Dầu M; địa chỉ liên hệ: Số D C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024). Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Số A T, Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ký ngày 30/3/2023 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Phòng G và bà Nguyễn Thị Kiều T. Ngày 30/3/2023 bà Nguyễn Thị Kiều T được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Phòng G cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Ngày 14/5/2024, bà Nguyễn Thị Kiều T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, toàn bộ khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 18/4/2025, bà Nguyễn Thị Kiều T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền:

Nợ gốc: 20.000.000 đồng

Nợ lãi: 13.421.801 đồng.

Tổng cộng: 33.421.801 đồng

Việc bà Nguyễn Thị Kiều T vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kiều T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 18/4/2025 là 33.421.801 đồng. Gồm: Nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi: 13.421.801 đồng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kiều T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S lãi, phí phát sinh cho đến ngày trả hết nợ theo lãi suất quy định của Ngân hàng.

Nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; Quyết định bổ nhiệm; Quyết định uỷ quyền (bản photo); Giấy uỷ quyền (bản chính); CCCD (bản photo); Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân; CCCD (bản photo); Thông báo giao dịch thẻ; Phiếu yêu cầu (bản photo).

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 08 tháng 07 năm 2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều T phải trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1.2]. Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Kiều T, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều T đang cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 30/3/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh B- Phòng G và bà

Nguyễn Thị Kiều T có thỏa thuận với nhau về việc cấp thẻ tín dụng cho bà T để tiêu dùng cá nhân, với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng cấp tín dụng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết. Do đó, hợp đồng phát sinh hiệu lực đối với các bên.

[2.2] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S xác định do bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, từ đó dẫn đến phát sinh tranh chấp. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ vay tính đến ngày 18/4/2025 là 33.421.801 đồng. Gồm: Nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi: 13.421.801 đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều T trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, xem như bà T đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Kiều T đã không thanh toán tiền nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S kể từ ngày 14/5/2024. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nhiều lần thông báo nhắc nợ, nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 30/3/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Nguyễn Thị Kiều T. Do đó, từ ngày 14/5/2024, khoản nợ của bà Nguyễn Thị Kiều T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã chuyển sang nợ quá hạn.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tính đến ngày 18/4/2025 là 33.421.801 đồng. Gồm: Nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi: 13.421.801 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.4] Từ ngày 19/4/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, bà Nguyễn Thị Kiều T còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 30/3/2023.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận, tương đương án phí là 1.671.090 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Kiều T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 18/4/2025 là 33.421.801 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi một nghìn tám trăm lẻ một đồng). Gồm: Nợ gốc: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nợ lãi: 13.421.801 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi một nghìn tám trăm lẻ một đồng) theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 30/3/2023.

1.2 Bà Nguyễn Thị Kiều T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 19/4/2025 trở đi theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 30/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí là 1.671.090 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn không trăm chín mươi đồng).

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 581.000 đồng (năm trăm tám mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0003117, ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh N

